

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/DS-ST.
Ngày 27/9/2021.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lâm Thị Loan Em.

- Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXX-ST ngày 05/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà E, số XXX, đường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, sinh năm 1967 – Tổng Giám đốc.

Người đại theo ủy quyền:

1. Ông Trần Ngọc K, sinh năm 1992 – Chuyên viên khách hàng Phòng giao dịch M - Chi nhánh H.

2. Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1985 – Tổ trưởng Tổ khách hàng Phòng giao dịch M - Chi nhánh H. Địa chỉ: Số XX, đường A, phường N, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

(có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- Bị đơn: 1. Ông Trần Minh A, sinh năm 1975 (có mặt).

2. Bà Khuru Thị Mỹ L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2021 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B cũng như lời khai của người đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Trần Ngọc K trình bày:

Ngày 12/9/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần B – chi nhánh H – Phòng giao dịch M đã cấp tín dụng cho ông Trần Minh A và bà Khuru Thị Mỹ L số tiền 250.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201703651 và khế ước nhận nợ số 803201703651/01, mục đích vay sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 60 tháng, hình thức vay tín chấp, lãi suất điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng, thỏa thuận gốc, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 16, sau khi vay ông A và bà L đã thanh toán cho Ngân hàng cho đến ngày 18/02/2020 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến nay, tính đến ngày 27/9/2021 còn nợ là 122.587.368 đồng (vốn 91.352.000 đồng, lãi trong hạn 23.539.528 đồng, lãi quá hạn 7.695.840 đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Minh A và bà Khuru Thị Mỹ L trả cho Ngân hàng số tiền 122.587.368 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/9/2021 cho đến khi trả dứt nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Bị đơn ông Trần Minh A trình bày: Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về khoản nợ vay, trước đây vợ chồng ông có ký kết hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng thương mại cổ phần B, Phòng giao dịch M số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay để sửa nhà ở, sau khi vay ông trả nợ vốn và lãi được một thời gian thì ngưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông không trả nợ theo đúng phân kỳ thỏa thuận, ông thống nhất còn nợ Ngân hàng với số tiền vốn và lãi như Ngân hàng khởi kiện là đúng, ông đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần.

Bị đơn bà Khuru Thị Mỹ L không có văn bản cung cấp lời khai.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn bà Khuru Thị Mỹ L vắng mặt không có lý do, nhận thấy đây là phiên tòa lần thứ hai, đương sự đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào điểm

b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Khuru Thị Mỹ L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng cổ phần B yêu cầu bị đơn ông Trần Minh A trả 122.587.368 đồng (vốn 91.352.000 đồng, lãi trong hạn 23.539.528 đồng, lãi quá hạn 7.695.840 đồng). Bị đơn ông Trần Minh A thống nhất nợ, bà Khuru Thị Mỹ L không có văn bản trình bày ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của ông A thể hiện giữa Ngân hàng với ông A, bà L có ký kết hợp đồng tín dụng số: HDTD803201703651 ngày 12/9/2017, Ngân hàng cũng đã giải ngân cho ông A, bà L số tiền 250.000.000 đồng. Từ khi vay ông A, bà L trả nợ đúng theo phân kỳ tuy nhiên kể từ ngày 18/02/2020 ông A, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện trả vốn, lãi theo phân kỳ hàng tháng đã thoả thuận, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự quy định bên vay phải có nghĩa vụ trả đủ tiền theo thoả thuận, như vậy ông A, bà L không thanh toán trả nợ đúng phân kỳ là đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, các bên cũng đã thoả thuận trường hợp thu hồi nợ trước hạn, thể hiện tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết về thu hồi nợ trước hạn là khi bên vay vi phạm các cam kết trong hợp đồng, do vậy nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông A xin trả dần nhưng phía Ngân hàng không đồng ý, như đã phân tích trên ông A, bà L đã vi phạm hợp đồng nên phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 27/9/2021 tổng cộng 122.587.368 đồng, ngoài ra buộc bị đơn tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Trần Minh A và bà Khuru Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn, lãi của hợp đồng tín dụng số HDTD803201703651 ngày 12/9/2017 tổng cộng là 122.587.368 đồng (vốn 91.352.000 đồng, lãi trong hạn 23.539.528 đồng, lãi quá hạn 7.695.840 đồng).

Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày

28/9/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Minh A và bà Khuru Thị Mỹ L có nghĩa vụ nộp án phí là 6.129.400 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng Thương cổ phần B tiền tạm ứng án phí 3.054.000 đồng theo lai thu 0008415 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Cơ quan THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng